TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2023/DS-ST
Ngày 13 - 7 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực.

Ông Hồ Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng. Địa chỉ: Số 169, L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Dương Quyết Th, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Thanh Đ, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng. Địa chỉ trụ sở: Khóm 1, thị trấn Đ, huyện Đi, tỉnh Cà Mau "văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 9 năm 2019".

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Lê Thanh Đ: Ông Mai Quốc V, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng huyện Đ (theo văn bản ủy quyền ngày 15/9/2022).

- *Bị đơn*:

1. Chị Huỳnh Thị C, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ông Mai Quốc V trình bày: Năm 2019 vợ chồng anh Phạm Văn L và chị Huỳnh Thị C vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng 02 khoản, cụ thể: Ngày 21/3/2019 vay 20.000.000 đồng, lãi suất 0,75%/tháng, lãi quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn, hạn trả ngày 08/3/2024. Ngày 08/5/2019 vay 30.000.000 đồng, lãi suất 0,66%/tháng, lãi quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn, hạn trả ngày 08/5/2024.

Từ khi vay đến nay vợ chồng anh L, chị C không trả vốn theo phân kỳ, chỉ trả lãi 2.440.263 đồng, mặc dù Ngân hàng yêu cầu thanh toán nhiều lần nhưng anh L, chị C không thực hiện. Do vậy Ngân hàng yêu cầu anh L, chị C trả tiền gốc của hai khoản vay là 50.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày xét xử là 13.601.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản hợp lệ cho anh Phạm Văn L và chị Huỳnh Thị C nhưng anh L, chị C không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, chị C không tham gia hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc anh L, chị C có nghĩa vụ liên đới trả vốn, lãi là 63.601.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, thấy rằng: Theo hai khế ước vay vốn mà anh L, chị C thỏa thuận ký kết với Ngân hàng thì anh L, chị C được Ngân hàng giải ngân số tiền vốn 50.000.000 đồng, quá trình thực hiện hợp đồng, dù đã quá thời hạn trả nợ nhưng anh L, chị C không trả vốn, chỉ trả một phần lãi. Hành vi này là vi phạm nghĩa vụ cam kết với Ngân hàng, do vậy Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm anh L, chị C còn nợ lại Ngân hàng số tiền vốn là 50.000.000 đồng và lãi là 13.601.000 đồng, nên buộc anh L, chị C có trách nhiệm trả số tiền vốn, lãi trên là phù hợp Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Văn L và chị Huỳnh Thị C phải liên đới chịu 5% tương ứng với số tiền phải trả cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc anh Phạm Văn L và chị Huỳnh Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng tính đến ngày 13/7/2023 là 63.601.000 đồng (sáu mươi ba triệu sáu trăm lẽ một nghìn đồng), trong đó tiền vốn là 50.000.000 đồng và tiền lãi là 13.601.000 đồng.

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà anh L, chị C phải thanh toán cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 13/7/2023, thì kể từ ngày 14/7/2023 anh L, chị C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà anh L, chị C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Văn L và chị Huỳnh Thị C liên đới chịu là 3.180.000 đồng (ba triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L, chị C có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Liêu Chí Khanh